

Bản án số: **117/2023/HNGĐ-ST.**

Ngày: 28/7/2023

V/v: “ *Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Dũng

2. Bà: Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Mậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1993(Có mặt).

Nơi cư trú: T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc D trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2019 chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx, ngày 26/12/2019.

Sau khi cưới chị Trần Ngọc D về làm dâu bên gia đình anh Trần Văn C, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên trong thời gian chị Trần Ngọc D mang thai thì anh Trần Văn C đi làm ngư phủ, sau khi sinh con là cháu Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 thì chị Trần Ngọc D về bên gia đình cha mẹ đẻ tại ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Đến khoảng tháng 7 năm 2021 anh Trần Văn C đi ngư phủ về thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nên cuối năm 2021 anh Trần Văn C về bên gia đình cha mẹ đẻ tại ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sinh sống, cũng kể từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tự nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn C

Về con chung: Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Trần Văn C có 01 người con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 hiện đang do chị Trần Ngọc D nuôi dưỡng, ly hôn chị Trần Ngọc D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K cho đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Ngọc D đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Trần Văn C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Trần Văn C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Văn C đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Trần Văn C không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.*

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về

thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm .
Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc D được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 cho chị Trần Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Ngọc D trình bày đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung : Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Trần Ngọc D yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn C, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm năm 2019, chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn

tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xxngày 26/12/2019, nên hôn nhân giữa chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Năm 2021 chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã sống ly thân cho đến nay. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai hai chứng cứ và hòa giải chị Trần Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Trần Văn C vắng mặt điều đó chứng tỏ chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất bà Lê Thị Ngọc A là mẹ ruột anh Trần Văn C xác nhận vợ chồng chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C hiện sống ly thân.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian ly thân giữa chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc D là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc D đối với anh Trần Văn C.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Chị Trần Ngọc D và anh Trần Văn C có 01 người con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 hiện tại do chị Trần Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Trần Ngọc D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu Trần Ngọc Thiên K dưới 36 tháng tuổi, quá trình tố tụng anh Trần Văn C không có ý kiến phản đối. Do đó yêu cầu của chị Trần Ngọc D là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 cho chị Trần Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Trần Văn C không có tài sản chung và nợ chung. Quá trình tố tụng anh Trần Văn C không có ý kiến phản đối và yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không

đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về án phí hôn nhân và gia đình* : Chị Trần Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Ngọc D được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. *Về quan hệ con chung* : Giao cháu Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/10/2020 cho chị Trần Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Trần Ngọc D xác định có đủ điều kiện nuôi con , không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Ngọc D trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Trần văn C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét . Trường hợp sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm* : Chị Trần Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004541 ngày

27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Trần Ngọc D đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Trần văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòn Đất
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc